

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST

Ngày: 14-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Dũng

Ông X.H Đình Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 01/6/2023 đối với:

* Bị cáo: **Võ Tá T**, sinh ngày: 16/5/2004, tại xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chúng; Con ông Võ Tá B, sinh năm 1977 và con bà Trần Thị G, sinh năm 1979, trú tại thôn 1, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 28/02/2023, tại xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Ông Võ Văn P, sinh năm 1975; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn 9, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1981 (Vợ anh P); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn 9, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn V.T, sinh năm 2004; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trú tại: Thôn Tiến T, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Chị Trần Thị G, sinh năm 1979; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn 1, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Anh Trương Công N, sinh năm 2004; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Vinh L, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Anh Trần X.H, sinh năm 2001; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn 1, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

** Người làm chứng:*

- Anh Võ Tá H, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn 1, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn T.H, sinh năm 1xxx; Trú tại: Tổ 4, phường Nguyễn D, thành phố Hà T, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút 19/12/2022, Võ Tá T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38X1-058... chở Võ Tá H vào quán sửa xe của anh Võ Văn P, tại tổ dân phố 1, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh để sửa xe. Do không có tiền mặt và điện thoại hết tiền nên T mượn điện thoại của anh P để gọi cho bạn vay tiền, anh P đồng ý. T mượn chiếc điện thoại Nokia, bên trong gắn thuê bao 0364.305..., kết nối với số tài khoản 0201000666... mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Vietcombank). T gọi cho anh Trần X.H mượn số tiền 70.000 đồng để trả tiền sửa xe, anh T.H đồng ý. Anh T.H chuyển từ tài khoản 39810000928... mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt nam (Viết tắt là BIDV) đến tài khoản 0000015410xxx của Võ Tá T mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội (Viết tắt là số tiền MB) 02 lần với tổng số tiền là 70.000 đồng. Lúc này, T thấy trên màn hình điện thoại của anh P có tin nhắn của ngân hàng Vietcombank, T bấm vào xem tin nhắn, thấy báo số dư trong tài khoản 0201000666... có nhiều tiền nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. T lấy điện thoại của mình chụp lại tin nhắn và số tài khoản trong chiếc điện thoại của anh P, đồng thời tháo lấy thẻ sim 0364.305... gắn trong điện thoại của anh P. Sau khi chiếm đoạt được thẻ sim, T trả lại điện thoại cho anh P để không bị phát hiện và T đi sang cửa hàng mua bán xe máy 369 của anh Nguyễn T.H, nhờ chuyển khoản số tiền 70.000 đồng từ tài khoản của T đến số tài khoản 0333809xxx- Ngân hàng MB của anh X.H để nhận tiền mặt từ anh X.H trả cho anh P. Sau khi nhận tiền, anh X.H đưa lại cho T số tiền 70.000 đồng và T đưa tiền sang trả cho anh P rồi chở Võ Tá H đi về. Khi về đến nhà, T lấy thẻ sim 0364.305... chiếm đoạt của anh P ra lắp vào chiếc điện thoại Iphone 6 của mình, tải các ứng dụng ví điện tử Momo, ShopeePay về điện thoại. Sau đó, T đăng ký tài khoản ví điện tử Zalopay “Văn P”, Momo “VÕ VĂN P”, ShopeePay “0364305...”, liên kết với tài khoản ngân hàng 0201000666... của anh P. Sau khi đã đăng ký thành công các tài khoản ví điện tử nói trên, T lần lượt chuyển tiền từ tài khoản 0201000666... của anh P vào 03 ví điện tử Zalopay có tên tài khoản “Văn P”, Momo có tên tài khoản “VÕ VĂN P”, ShopeePay có tên tài khoản “0364305...”, mỗi tài khoản 2.000.000 đồng, thành tổng số tiền 6.000.000 đồng.

Sau khi chuyển tiền từ tài khoản 0201000666... của anh P vào 03 ví điện tử của mình mới mở, T chuyển từ tài khoản ví điện tử zalopay “Van P”, chuyển vào tài khoản ví điện tử Zalopay có tên “Trương Công N, 0382...”, của anh Trương Công N cho T mượn sử dụng trước đó, với số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó T chuyển số tiền này vào tài khoản 0000015410xxx- Ngân hàng MB của T.

Để rút số tiền 4.000.000 đồng còn lại, chiều cùng ngày Võ Tá T liên hệ với anh Nguyễn V.T, nói dối xin số tài khoản ví điện tử Momo, ShopeePay của anh V.T để nhờ bạn chuyển tiền nên anh V.T đồng ý. T lần lượt chuyển từ tài khoản ví điện tử ShopeePay “0364305...” đến tài khoản ví điện tử ShopeePay 0362897xxx và từ tài khoản ví Momo “VÕ VĂN P” đến tài khoản ví Momo NGUYỄN VĂN T 0362897xxx, mỗi lần chuyển số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền này, T trả cho anh V.T số tiền 650.000 đồng nợ trước đó, đồng thời, nhờ anh V.T chuyển số tiền 343.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của nhân viên giao hàng giúp cho T thanh toán tiền mua hàng trên mạng. Số tiền còn lại 3.000.000 đồng, T nhờ anh V.T chuyển từ hai tài khoản ví điện tử Momo, ShopeePay của anh V.T về tài khoản ngân hàng của anh V.T và chuyển đến số tài khoản 1015892... của Võ Tá T mở tại ngân hàng Vietcombank. Anh V.T đã rút số tiền còn lại 3.000.000 đồng từ ví điện tử của mình về số tài khoản 1029764xxx- Ngân hàng Vietcombank của anh V.T, rồi từ tài khoản ngân hàng này chuyển đến số tài khoản 1015892... của Võ Tá T mở tại ngân hàng Vietcombank. Tổng số tiền Võ Tá T chiếm đoạt của anh Võ Văn P, T sử dụng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Thẻ sim điện thoại số 0364.305..., thuộc mạng viễn thông Quân đội Viettel, được đăng ký chính chủ: Võ Văn P, sinh ngày 16/9/1980. Địa chỉ: Thôn 9, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh. Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11/KL-HĐĐG ngày 27/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm X xác định sim điện thoại số 0364.305..., tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 60.000 đồng.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38X1-058..., nhãn hiệu HONDA, số loại: Wave RSX, màu sơn: Đỏ- Xám- Đen, có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0054xx do Công an huyện Cẩm X cấp ngày 10/7/2012, mang tên Trần Thị G (Mẹ đẻ của Võ Tá T).

*** Về vật chứng:** Chiếc điện thoại Iphone 6 và sim số 0364.305... do Võ Tá T sử dụng trong quá trình phạm tội. Quá trình điều tra, Võ Tá T khai sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đã vứt chiếc điện thoại và thẻ sim tại địa điểm dưới chân cầu Đ, thuộc địa phận Thôn Vinh L, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm X đã tiến hành truy tìm nhưng không thu được.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra, anh Võ Văn P yêu cầu bị cáo Võ Tá T bồi thường số tiền 6.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, do chị Ngô Thị H là người đại diện theo ủy quyền nhận. Số tiền 3.000.000 đồng còn lại bị cáo cam kết bồi thường cho bị hại trước tháng 8/2023.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSCX ngày 12/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Võ Tá T về tội “Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 290; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Tá T mức án từ 06 đến 09 đến tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Võ Văn P số tiền còn lại là 3.000.000đồng.

- Về án phí: Buộc bị cáo Võ Tá T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí bị cáo phải chịu là 500.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét thấy rằng:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Võ Tá T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, tại cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Võ Văn P, thuộc địa phận tổ dân phố 1, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, Võ Tá T đã lén lút chiếm đoạt 01 sim điện thoại số 0364.305..., có liên kết với tài khoản số 0201000666... - Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam của anh Võ Văn P. Sau khi chiếm đoạt được thẻ sim, Võ Tá T đã lắp vào điện thoại cá nhân rồi tải ứng dụng, đăng ký 03 tài khoản ví điện tử Zalopay “Văn P”, Momo “VÕ VĂN P”, ShopeePay “0364305...”, bằng số điện thoại 0364.305..., rút, chiếm đoạt số tiền 6.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam số 0201000666... của anh Võ Văn P.

Hành vi trên của Võ Tá T đã cấu thành tội “Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” tội danh và hình phạt được quy

định tại Điểm a Khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự. Do đó, việc xét xử bị cáo về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng nào; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại được ½ tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt, người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý an ninh mạng, gây ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức tín dụng và trật tự quản lý kinh tế của nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực tài chính mà còn xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy rằng, bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội để sửa chữa sai lầm, hòa nhập với cộng đồng xã hội, thể hiện tính nhân đạo, nhân văn của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 6.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 3.000.000 đồng và cam kết bồi thường số tiền 3.000.000 đồng còn lại trước tháng 8/2023. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại chấp nhận việc bồi thường của bị cáo, xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của bị hại là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[6] Nguyễn Văn T là người cho Võ Tá T mượn tài khoản ví điện tử Momo, ShopeePay và tài khoản ngân hàng để nhận, chuyển tiền mà T chiếm đoạt được của anh Võ Văn P vào tài khoản của Võ Tá T. Quá trình điều tra xác định anh V.T không biết số tiền do T phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên không đề cập hình thức xử lý là có căn cứ.

- Đối với Trương Công N cho Võ Tá T mượn tài khoản ví điện tử ZaloPay 0382... của N. Quá trình điều tra xác định việc Nam cho T mượn trước thời gian T thực hiện hành vi phạm tội, việc T sử dụng tài khoản của N để thực hiện hành vi phạm tội N không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên không đề cập hình thức xử lý là có căn cứ.

- Đối với bà Trần Thị G là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38X1 - 058.xx do T sử dụng làm phương tiện đi lại trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định việc T tự ý lấy xe sử dụng chị G không biết nên cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên không đề cập xử lý đối với bà G và chiếc xe mô tô là phù hợp.

- Đối với hành vi của Võ Tá T lén lút chiếm đoạt 01 thẻ sim điện thoại số 0364.305..., trị giá là 60.000 đồng của anh Võ Văn P. Quá trình điều tra xác định tài sản bị chiếm đoạt dưới hai triệu đồng, T chưa có tiền án, tiền sự; mục đích của T là chiếm đoạt thẻ sim để nhằm mục đích sử dụng mạng viễn thông chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm sự đối với Võ Tá T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 290; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Tá T phạm tội “Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Tá T 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/6/2023).

Giao bị cáo Võ Tá T cho Ủy ban nhân dân xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Võ Tá T phải bồi thường cho anh Võ Văn P số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời hạn bồi thường là trước tháng 8 năm 2023.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1, Khoản 3 Điều 21, Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Võ Tá

T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí bị cáo Võ Tá T phải chịu là 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- Công an huyện Cẩm Xuyên;
- THA.HS Công an huyện Cẩm Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo, bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoàng

